

## Passive voice (Câu bị động)

### a) Hình thức

- ACTIVE : Subject + Verb + Object
- PASSIVE : Subject + be + Past participle + By-phrase

Những điều cần làm khi đổi câu chủ động sang câu bị động:

- Lấy tân ngữ (object) của câu chủ động làm chủ ngữ (subject) câu bị động.
- Không thay đổi thì của động từ, và động từ “be” phải có hình thức thích hợp tương ứng với chủ ngữ mới.
- Động từ chính luôn được dùng ở dạng quá khứ phân từ (past participle).
- Chủ ngữ của câu chủ động có thể dùng sau giới từ “by” với ý nghĩa là tác nhân gây ra hành động (*agent of the passive*).

**Ví dụ:** *My father bought the computer last week.*

→ *The computer was bought by my father last week.*

**Chú ý:** Nhiều câu bị động không cần thiết phải có tác nhân với giới từ “by” khi tác nhân đó không được xác định rõ hoặc không quan trọng.

**Ví dụ:** *People have built many new buildings in recent years.*

→ *Many new buildings have been built in recent years.*

### b) Bảng đổi chiêu câu chủ động và bị động qua các thì khác nhau:

Tenses	Active	Passive
Simple Present	S + V / V+s/es <i>Sue writes the book.</i>	S + a m/is/a re + PP <i>The book is written by Sue.</i>
Simple Past	S +V-ed/V2 <i>Sue wrote the book.</i>	S + was/were + PP <i>The book was written by Sue.</i>
Present Continuous	S+ am/is/are + V-ing <i>Sue is writing the book.</i>	S+ am/is/are +being + PP <i>The book is being written by Sue.</i>
Past Continuous	S+ was/were + V-ing <i>Sue was writing the book.</i>	S+ was/were + being + PP <i>The book was being written by Sue.</i>
Present Perfect	S+ have/has + PP <i>Sue has written the articles.</i>	S+ have/has + been + PP <i>The articles have been written by Sue.</i>
Past Perfect	S + had + PP <i>Sue had written the articles.</i>	S+ had + been + FP <i>The articles had been written by Sue.</i>
Future Perfect	S + will have + PP <i>Sue will write the book.</i>	S + will have been + PP <i>The book will be written by Sue.</i>
Have to/ Be going to	S+ have to/ be going to + bare infinitive <i>Sue is going to write the book.</i>	S + have to/ be going to + be + PP <i>The book is going to be written by Sue.</i>

Ngoài các cấu trúc bị động cơ bản, thêm bị động còn được thể hiện dưới các dạng sau:

### 1) VỚI ĐỘNG TỪ NEED

<i>I need to borrow some money.</i>	<b>need + to-infinitive</b> → active
<i>John needs to be told the truth.</i>	<b>need + to be + PP</b> → ^passive
<i>The house needs painting.</i>	<b>the gerund carries a passive meaning</b>
<i>The house needs to be painted.</i>	(danh động từ mang nghĩa bị động)

### 2) VỚI ĐỘNG TỪ THEO SAU LÀ *to-infinitive* HOẶC *gerund*

Active	Passive
<b>Verb + to-infinitive</b>	→ <b>Verb + to be + PP</b>
<b>Verb + gerund</b>	→ <b>Verb + being + PP</b>
<b>Verb + to have + PP</b>	→ <b>Verb + to have been + PP</b>
<b>Verb + having + PP</b>	→ <b>Verb + having been + PP</b>

**Ví dụ:** *I hope to be invited to the wedding.*

*They wanted the story to be told again.*

*She avoided being disturbed.*

*I want these dishes to have been washed when*

*I come back. She forgot having been given a big sum of money that day.*

### 3) VỚI ĐỘNG TỪ CHỈ GIÁC QUAN (*verbs of perception*)

Các động từ chỉ giác quan: *see, watch, hear, smell, taste...*

Active	Passive
<b>Verb + O + bare infinitive</b>	→ <b>be + PP + to-infinitive</b>
<b>Verb + O + gerund</b>	→ <b>be + PP + gerund</b>

**Ví dụ:** *They saw the man run away.* → *The man was seen to run away.*

*They saw the man running away.* → *The man was seen running away.*

### 4) VỚI ĐỘNG TỪ MAKE VÀ LET.

Active	Passive
<b>make + O + bare infinitive</b>	→ <b>be + made + to-infinitive</b>
<b>let + O + bare infinitive</b>	→ <b>be + allowed + to-infinitive</b>

**Ví dụ:** *The manager made all the employees work at the weekend.*

*All the employees were made to work at the weekend.*

(Tất cả nhân viên bị buộc phải làm việc vào cuối tuần.)

*She lets her son play computer games on Sunday afternoon.*

→ *Her son is allowed to play computer games on Sunday afternoon.*

(Con trai bà ấy được phép chơi trò chơi vi tính vào chiều chủ nhật.)

### 5) Với thê nhờ bão (Causative form)

Ta dùng động từ **have** hoặc **get**.

Active	Passive
<b>have somebody do something</b>	→ <b>have something done by sb</b>
<b>get somebody to do something</b>	→ <b>get something done by sb</b>

**Ví dụ:** *I had a technician repair my computer.*

→ *I had my computer repaired by a technician.*

(Tôi nhờ một kỹ thuật viên sửa máy tính cho tôi.)

*I got a technician to repair my computer.*

→ *I got my computer repaired by a technician.*

### 6) Với động từ tường thuật hoặc bày tỏ ý kiến (verbs of reporting or opinion)

Động từ tường thuật: **say, claim, report, show...**

Động từ chỉ ý kiến: **think, believe, consider, expect, feel, hope, know, prove, understand...**

**Dạng 1:**

**Active:** People/They + V<sub>1</sub> + (that) + S + V<sub>2</sub>

**Passive:** It + be + PP (V<sub>1</sub>) + (that) + S + V<sub>2</sub>

**Ví dụ:** *People believe that the weather is changing dramatically.*

→ *It is believed that the weather is changing dramatically.*

(Người ta tin rằng thời tiết sẽ thay đổi đáng kể.)

*They said that he served in the army.*

→ *It was said that he served in the army*

(Người ta nói rằng ông ấy đã phục vụ trong quân đội.)

**Dạng 2:**

**Active:** People/They + V<sub>1</sub> + (that) + S + V<sub>2</sub>

**Passive:** S + be + PP(V<sub>1</sub>) + to ...

**Ví dụ:** *They say that he is 100 years old.*

→ *He is said to be 100 years old.*

(Người ta nói rằng ông ấy 100 tuổi.)

*People believe that rice is grown well in the Mekong Delta.*

→ *Rice is believed to be grown well in the Mekong Delta.*

(Người ta tin rằng lúa mọc rất tốt ở đồng bằng sông Cửu Long.)

*They thought that he was working in the office.*

→ *He was thought to be working in the office.*

(Họ tin rằng ông ấy đang làm việc trong văn phòng.)

*People say that he served in the army.*

→ *He is said to have served in the army.*

(Người ta nói rằng trước đây ông ấy phục vụ trong quân đội.)

## ➤ BÀI TẬP THÈM BỊ ĐỘNG

**Exercise 1: Choose the best answer to complete each of the following sentences.**

1. That book \_\_\_\_\_ by a famous author.  
A. wrote      B. was written      C. is writing      D. has written
2. The children's song \_\_\_\_\_ by one of the parents.  
A. is taping      B. are being taped      C. are taping      D. is being taped
3. The pollution in the city \_\_\_\_\_ our breathing.  
A. was affecting      B. will be affected  
C. was being affected      D. will be affecting
4. A special committee \_\_\_\_\_ the dispute.  
A. is going to settle      B. is going to be settled  
C. going to settling      D. will be settled
5. Mark \_\_\_\_\_ a lot by his friends, isn't he?  
A. is influenced      B. is influencing  
C. isn't influenced      D. isn't influencing
6. A few days ago, Tom's car \_\_\_\_\_ by one of the teenagers in his neighborhood.  
A. was stealing      B. was stole      C. has been stolen      D. was stolen
7. Pencils \_\_\_\_\_ at the test, so please bring your own.  
A. are provided      B. will be provided  
C. won't be provided      D. shall not provide
8. Jack \_\_\_\_\_ the news immediately. If you don't do it, I will.  
A. ought to be told      B. ought be told  
C. ought tell      D. ought to have told
9. The prisoner is thought \_\_\_\_\_ by Climbing over the wall.  
A. to escape      B. has been escaped  
C. to have escaped      D. has escaped
10. Tom has just had a computer \_\_\_\_\_ in his room.  
A. install      B. installed      C. to install      D. installing

**Exercise 2: Choose the best answer to complete each of the following sentences.**

1. They recommend that a hotel \_\_\_\_\_ on the edge of the lake.  
A. should be built      B. must be built  
C. was built      D. could build
2. He dislikes \_\_\_\_\_ what to do.  
A. people tell him      B. being told  
C. to be told      D. they telling him
3. The music at the party was very loud and \_\_\_\_\_ from far away.  
A. can hear      B. could hear  
C. can be heard      D. could be heard

**Exercise 3: Choose the best answer to complete each of the following sentences.**

1. The ozone layer \_\_\_\_\_ harmful radiation from the sun.  
A. prevents B. is prevented  
C. is preventing D. is being prevented
2. Are you interested in the job \_\_\_\_\_ ?  
A. they are offered you B. they have offered you  
C. you being offered D. you be offering
3. Vietnamese goods \_\_\_\_\_ to many European countries.  
A. have exported B. have been exported  
C. have been exporting D. have being exported
4. We expect students \_\_\_\_\_ during the examinations.  
A. not to talk B. not to be talked  
C. not talking D. not being talked
5. This kind of cloth \_\_\_\_\_ in warm water only.  
A. must wash B. must be washing  
C. must be washed D. must washed

6. Have you got the advisor \_\_\_\_\_ the issue?  
A. to examine      B. examining      C. to be examined      D. examined

7. When we talked about the accident, no names \_\_\_\_\_.  
A. were mentioning      B. to be mentioning  
C. were mentioned      D. to be mentioned

8. Harvard University \_\_\_\_\_ as one of the best universities in the world for hundreds of years.  
A. has regarded      B. is regarded      C. has been regarded      D. regards

9. The Norman is said \_\_\_\_\_ England in 1066.  
A. to have invaded      B. to have been invaded  
C. to invade      D. to be invaded

10. Jack accepted \_\_\_\_\_ for his brother's fault.  
A. to punish      B. to be punished      C. punish      D. being punished

**Exercise 4: Choose the best answer to complete each of the following sentences.**

1. I don't want any conclusion \_\_\_\_\_ before we have all the evidence.  
A. be made      B. to be made      C. being made      D. to have been made

2. More than five thousand people \_\_\_\_\_ in the earthquake in Indonesia last year.  
A. was said to be died      B. were said to be died  
C. was said to die      D. were said to die

3. Gunpowder was said \_\_\_\_\_ by the Chinese several centuries ago.  
A. to have invented      B. to be invented  
C. to have been inventing      D. to be inventing

4. I heard him \_\_\_\_\_ to himself after coming back from the party last night.  
A. singing      B. sung      C. to be singing      D. to be sung

5. He was seen \_\_\_\_\_ a stone and \_\_\_\_\_ it at the police.  
A. pick up - throw      B. picking up - throw  
C. picked up - thrown      D. to pick up - throw

6. "Those eggs of different colors are very artistic." "Yes, they \_\_\_\_\_ in Russia."  
A. were painted      B. were paint      C. were painting      D. painted

7. "David is in prison for smoking drugs." "He \_\_\_\_\_ that it was against the law."  
A. is telling      B. was told      C. told      D. tells

8. "The maintenance people didn't remove the chairs from the ballroom." "Don't worry. They \_\_\_\_\_ them before the dance begins."  
A. will have been moved      B. will have moved  
C. were moved      D. moved

9. Gold \_\_\_\_\_ in California in the 19<sup>th</sup> century.  
A. was discovered      B. has been discovered  
C. was discover      D. they discovered

10. \_\_\_\_\_ that military spending is extremely high.

A. We are felt      B. It feels      C. It is felt      D. We feel that it is

**Exercise 5: Choose the best answer to complete each of the following sentences.**

1. All planes \_\_\_\_\_ before departure.

A. will checked      B. will have checked  
C. will be checked      D. will been checked

2. I wanted \_\_\_\_\_ by the head of the company, but it was impossible.

A. to see      B. to be seen      C. seeing      D. being to see

3. Nancy \_\_\_\_\_ at Bob's house every night this week.

A. has been eaten      B. has eating  
C. is being eaten      D. has been eating

4. "Where did you get these old dresses?" "We \_\_\_\_\_ them in the old trunk."

A. were found      B. finding      C. found      D. have      been  
found

5. "What happened to the old mail carrier?" "He \_\_\_\_\_ to a new neighborhood to  
work."

A. has sent      B. was send      C. was sent      D. sent

6. "The longest fish in the contest was eighteen inches long." "It \_\_\_\_\_ by Peter."

A. was catching      B. caught      C. was caught      D. catch

7. "I heard you decided to take up tennis." "Yes, I have \_\_\_\_\_ every day."

A. been played      B. been playing      C. playing      D. play

8. "Are we about to have dinner?" "Yes, it \_\_\_\_\_ in the dining room."

A. is serving      B. serves      C. is being served      D. served

9. "Why is Tony in prison?" "He \_\_\_\_\_ of robbery."

A. has been convicted      B. has been convicting  
C. has convicted      D. convicted

10. "Where are Jack and Joseph?" "They \_\_\_\_\_ the boxes you asked for into the  
house."

A. have been bringing      B. bringing  
C. have been brought      D. to bring